

## BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ I

### I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

#### 1. Về mục tiêu:

- Nhằm kiểm tra kiến thức HS đạt được trong các bài 1,2,3 lớp 8; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình

- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

- Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống. Từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

- Rèn luyện được kỹ năng khi xem xét, đánh giá được các hành vi và chuẩn mực đạo đức của bản thân, của người khác,

- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh quá trình học tập của mình.

#### 2. Năng lực cần hướng tới :

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

- Năng lực đặc thù:

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những giá trị truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước và sự đa dạng văn hóa của các dân tộc , của các chuẩn mực đạo đức như quan tâm chia sẻ, rèn luyện kỹ năng tự giác và tích cực học tập của bản thân.

*Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về của quê hương, bồi đắp tình cảm đạo đức tốt đẹp trong mối quan hệ với người khác biết cảm thông, chia sẻ, biết quan tâm tới những người xung quanh

#### 3. Phẩm chất:

Thông qua việc giảng dạy sẽ góp phần hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất như:

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết cao

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

### II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau

*Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam*

*Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc*

*Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo*

### III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Kiểm tra tập trung tại lớp

- Kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận theo tỷ lệ ( 50TN/50TL)
- Kiểm tra theo ma trận và đặc tả
- Số lượng đề kiểm tra: 2 đề ( đề A và đề B)

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I  
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 8  
NĂM HỌC 2024-2025**

Cấp độ		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao		T.Cộng
Nội dung		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	Số câu	3	½	1		1	½			<b>6</b>
	Số điểm	1	1	0,33		0,33	1			<b>3,67</b>
	Tỷ lệ	10%	10%	3,3%		3,3%	10%			<b>36,7%</b>
Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	Số câu	2			½				½	<b>3</b>
	Số điểm	0,67			2				1	<b>3,67</b>
	Tỷ lệ	6,7%			20%				10%	<b>36,7%</b>
Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo	Số câu	4		2		2				<b>8</b>
	Số điểm	1,32		0,67		0,67				<b>2,66</b>
	Tỷ lệ	13,2%		6,7%		6,7%				<b>36,6</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>Số câu</b>	<b>9</b>	½	<b>3</b>	½	<b>3</b>	½		½	<b>17</b>
	<b>Số điểm</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		<b>1</b>	<b>10</b>
	<b>Tỷ lệ</b>	<b>30%</b>	<b>10%</b>	<b>10%</b>	<b>20%</b>	<b>10%</b>	<b>10%</b>		<b>10%</b>	<b>100%</b>
	<b>Tỷ lệ</b>	<b>40%</b>		<b>30%</b>		<b>20%</b>		<b>10%</b>		<b>100%</b>

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I-2024-2025**

**MÔN GDCD 8**

**(Thời gian: 45 phút)**

TT	Mạch nội dung	Nội dung/chủ đề/bài	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục đạo đức	<p><b>1. Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam</b></p>	<p><b>Nhận biết :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được 1 số truyền thống của dân tộc Việt Nam</li> <li>- Biết được giá trị văn hóa của các truyền thống dân tộc</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p>Hiểu được những hành vi việc làm của bản thân và người khác trong việc thể hiện lòng tự hào truyền thống của quê hương,đất nước.</p> <p><b>Vận dụng:</b> giải thích được ý nghĩa các câu ca dao tục ngữ nói về truyền thống dân tộc</p>	<p>3TN; ½ TL <b>2đ</b></p>	<p><b>1TN</b> <b>0,33đ</b></p>	<p><b>1TN</b> ½ TL <b>1,33đ</b></p>	
		<p><b>2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc</b></p>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <p>Biết được 1 số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa thế giới</p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được Ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới</li> </ul>	<p>2 TN <b>0,67đ</b></p>	<p>½ TL <b>2đ</b></p>		

		<b>Vận dụng cao:</b> Tìm hiểu giới thiệu cho mọi người về sự đa dạng của các dân tộc và văn hóa, ẩm thực , lễ hội ,, của 1 số nước trên thế giới				$\frac{1}{2}$ TL 1đ
	<b>3. Lao động cần cù, sáng tạo</b>	<b>Nhận biết:</b> Biết được các biểu hiện cần cù, sáng tạo và ngược lại <b>Thông hiểu:</b> Hiểu được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo <b>Vận dụng:</b> Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo và học hỏi các tấm gương cần cù sáng tạo. phê phán biểu hiện chạy lười, thụ động.	4 TN 1,33đ	2TN 0,67đ	2TN 0,67đ	
	<b>Tổng</b>		9TN, $\frac{1}{2}$ TL 4đ	3TN, $\frac{1}{2}$ TL 3đ	3TN, $\frac{1}{2}$ TL 2đ	$\frac{1}{2}$ TL 1đ
	<b>Tỉ lệ %</b>		<b>40%</b>	<b>30%</b>	<b>20%</b>	<b>10%</b>
	<b>Tỉ lệ chung</b>		<b>100%</b>			











**HƯỚNG DẪN CHẤM**  
**GIỮA KÌ I --NĂM 2024-2025**  
**Môn GDCD 8**

**I. TRẮC NGHIỆM (Đề A) ( Mỗi câu đúng 0,33đ)**

Chọn phương án trả lời đúng (A hoặc B, C, D) rồi ghi vào giấy làm bài sau:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đ.A	A	B	C	D	C	B	C	A	B	D	A	B	D	C	A

**I. TRẮC NGHIỆM : ( Đề B) ( Mỗi câu đúng 0,33đ)**

Chọn phương án trả lời đúng (A hoặc B, C, D) rồi ghi vào giấy làm bài:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đ.A	D	B	B	C	B	A	C	D	C	A	D	B	A	C	D

**II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)**

Câu	Nội dung	Điểm
1 (2điểm)	<p>a.Nêu các truyền thống của dân tộc Việt Nam? Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống đáng tự hào như: <i>Yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa, cần cù lao động, tôn sư trọng đạo, hiếu thảo, uống nước nhớ nguồn...</i></p> <p>b. - Câu nói dưới đây nói đến truyền thống nào của dân tộc: “Dân ta xin nhớ chữ đồng / Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh” (<b>Hồ Chí Minh</b>) <b>Truyền thống đoàn kết</b> - Câu tục ngữ “ Một chữ cũng thầy, nửa chữ cũng thầy” Nói về truyền thống nào của dân tộc Việt Nam. (<b>Truyền thống tôn sư trọng đạo</b>)</p>	<p><b>1 điểm</b></p> <p><b>1điểm</b></p>
2 (3điểm)	<p>a.Nêu ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới? <i>-Tạo cơ hội để chúng ta có thêm hiểu biết tiếp thu những tinh hoa văn hoá của các dân tộc khác,</i> <i>-Làm phong phú thêm những giá trị của dân tộc mình,</i> <i>- củng cố niềm tin, sự đồng cảm, hòa hợp</i> <i>-Tăng cường tình hữu nghị, hòa bình, hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới</i></p> <p>b. <b>Một số lễ hội Quảng Nam</b> ( <i>Lễ hội Bà Thu Bồn,.. Rước cộ chợ Được, Âm thực: Mỳ Quảng, Cao Lầu,..</i> ( Tùy vào câu trả lời của HS Ít nhất 2 lễ hội, 2 món ẩm thực)</p>	<p><b>2điểm</b></p> <p>(Mỗi ý đúng 0,5đ)</p> <p><b>1điểm</b></p>

